

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày 15-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Thanh;

Ông Nguyễn Duy Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt D, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1990, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 và bà Trần Kim D, sinh năm 1966; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 10/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội buôn lậu, ngày 04/5/2012 đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2022 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/8/2022, Nguyễn Việt D (là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy) đi xe khách từ khu vực ngã tư thuộc thôn A, xã S,

huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, sau đó đi xe ôm đến khu vực thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy. Nguyễn Việt D nói với người đàn ông lạ mặt không biết tên, tuổi muốn mua ma túy và đưa 300.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa cho Nguyễn Việt D 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính, bên trong đựng chất ma túy.

Nguyễn Việt D cất túi ma túy vào túi quần phía trước bên phải, sau đó quay về thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi Nguyễn Việt D đang đi bộ về nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện quả tang và thu giữ túi ma túy.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Việt D phát hiện và thu giữ 01 chai nhựa có nắp màu đen, bên trên đục 02 lỗ thủng, một đầu lỗ thủng gắn với coóng thủy tinh, một đầu lỗ thủng gắn với ống hút nhựa dài 45cm có ba màu trắng, cam, vàng và 01 bật lửa ga màu cam tại ngăn kéo kệ tivi trong phòng khách.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy ngày 21/8/2022 kết quả Nguyễn Việt D dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 24/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,242 gam.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt D, phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, các vật dụng để sử dụng ma túy. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận; lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Việt D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có căn cứ xác định: Ngày 21/8/2022, bị cáo Nguyễn Việt D đã có hành vi mua 0.242 gam chất ma túy Methamphetamine để tàng trữ sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đến sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá, nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Đảm bảo căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Việt D đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với định lượng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án về tội buôn lậu và đã chấp hành xong bản án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nguy hiểm, gây nguy hại cho xã hội; Nguyễn Việt D không có tình tiết tăng nặng và có một tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, áp dụng hình phạt tù trên gần mức khởi điểm của khung hình phạt, đủ để bị cáo có thời gian lao động cải tạo và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 25/8/2022 có xác nhận của chính quyền địa phương xác định công việc của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng trong khi còn phải chăm sóc bố mẹ và con nhỏ, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo do không khả thi trong công tác thi hành án.

[11] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ công cụ sử dụng ma túy.

[12] Con người, sự việc liên quan: Bị cáo Nguyễn Việt D khai nguồn gốc số ma túy là do bị cáo mua với một người đàn ông ở khu vực ngã tư thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhưng không cung cấp được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch, địa chỉ của đối tượng bán ma túy nên không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý trong cùng vụ án.

[13] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/8/2022.

3. Xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an xã S, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đen có đục hai lỗ thủng, một đầu lỗ thủng gắn với coóng thủy tinh, một đầu lỗ thủng gắn với đoạn ống hút nhựa dài 45cm có ba màu: trắng, cam, vàng; 01 (một) bật lửa ga màu cam có gắn đầu kim châm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 27/10/2022).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Việt D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường